

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI NĂM 2018**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC – IDS Plus)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX – CIMS)
- Cổ đông Công ty CP Tổng Cty May Đồng Nai (Web Cty)

Công ty: CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI – DONAGAMEX

Mã chứng khoán: MDN.

Trụ sở chính: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3836151 / 3836271 Fax: 0251. 3836141

Người thực hiện công bố thông tin: Ông BÙI THẾ KÍCH - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0813933368 / 0251.3835748

Loại thông tin công bố: 24h, 72h, yêu cầu, bất thường, định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai công bố toàn văn Báo cáo Thường niên của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2018, số:/MDN-BCTN được đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai ký ngày 08/4/2019.

Chi tiết Báo cáo Thường niên - năm 2018 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.donagamex.com.vn – mục “Quan hệ cổ đông” và được công bố thông tin trên hệ thống CIMS – HNX và IDS Plus – SSC theo quy định, để quý Cổ đông và các bên liên quan tham khảo.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tập đoàn Vinatex;
- Đăng Website (3 nơi);
- Lưu VT, TCKT, TK.HĐQT.



Bùi Thế Kích

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.27



DONAGAMEX[®]

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
(Số: 150 /MĐN-BCTN)

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Số: 150 /MDN-BCTN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI**
Năm báo cáo: 2018

(Theo Mẫu: Phụ lục-04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 109.355.840.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 109.355.840.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp.Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.251). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.251). 3836141
- E-mail : donagamex@donagamex.com.vn
- Website : www.donagamex.com.vn
- Mã cổ phiếu : MDN

2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 109,35 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

Ngày 16/11/2018 cổ phiếu MDN chính thức giao dịch trên sàn Upcom theo Quyết định số 708/QĐ-SGDHN của Sở GD chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 08/11/2018.

* Các sự kiện khác: Không.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dùng) không dệt – 1321 ; in ấn – 1811 và dịch vụ liên quan đến in – 1812; Trồng rừng và chăm sóc rừng – 0210 và trồng trọt, chăn nuôi – từ mã 0121 - 0163.

- Địa bàn kinh doanh (theo các địa điểm cơ sở kinh doanh đã đăng ký):

+ Trụ sở chính Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Minh Lộc: K1836+800, Quốc lộ 1A, ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, h. Thống Nhất, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 – Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

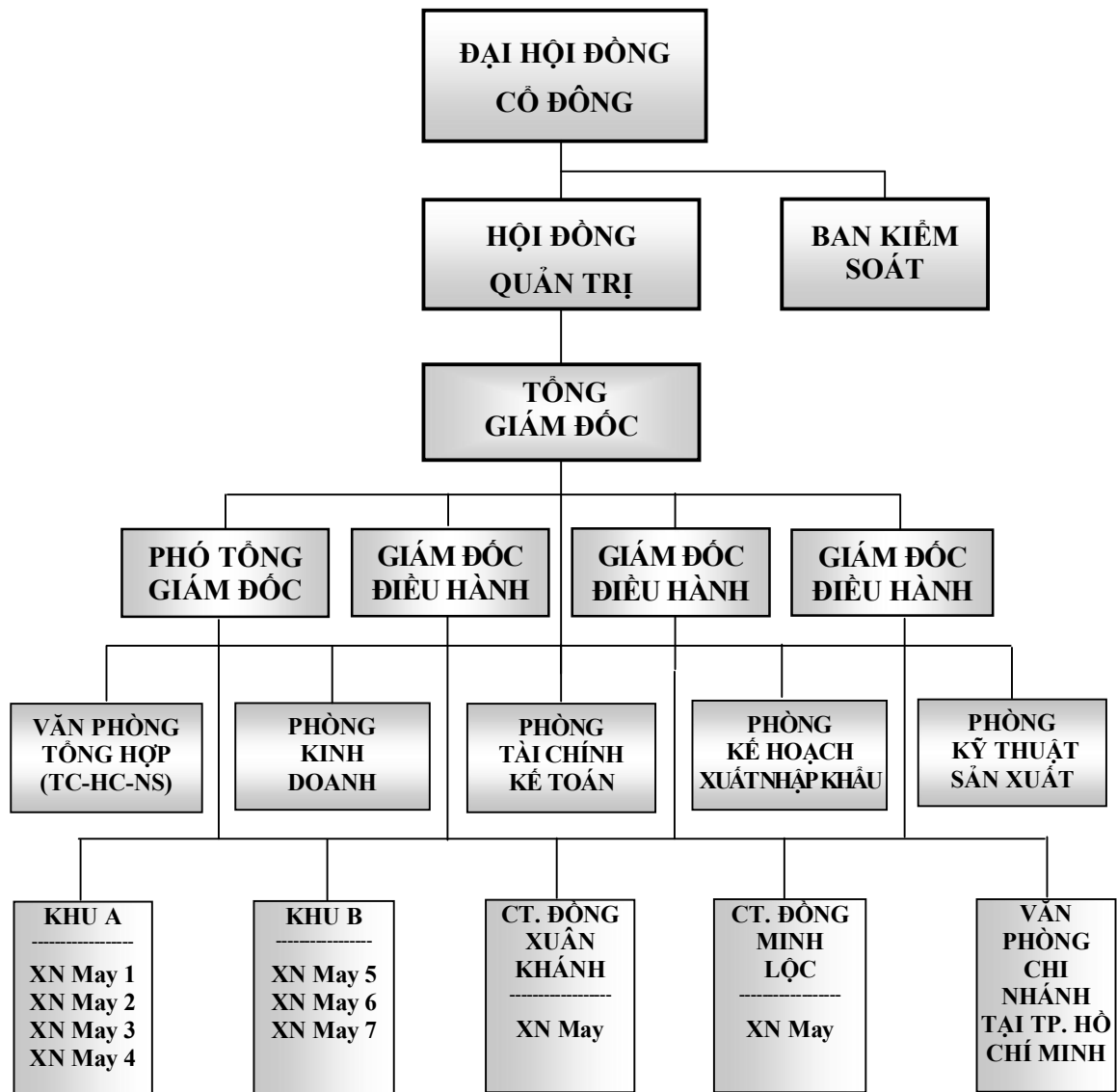
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, cổ phiếu mới chỉ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, hiện Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,7% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 – Q/lộ 20, xã Phú Lợi, h.Định Quán, t.ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đông Bình (Cty Con)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	59,17
3	CTCP Đồng Xuân Lộc (Cty con)	K1783 – Q/lộ 1A, xã Xuân Hưng, Xuân Lộc, ĐN	Sản xuất hàng may mặc	18	60,31
4	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
5	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 10 - 15%.
- Hiệu quả SXKD hàng năm duy trì có lợi nhuận tích lũy, bảo toàn và phát triển vốn.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Tập trung đầu tư mở rộng tại Cụm CN Hưng Lộc do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để gia tăng giá trị cổ phiếu và phát triển Tổng Công ty bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa, đồng thời linh động trong việc thực hiện hợp đồng gia công xuất khẩu.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ, chuyển hướng sang kinh doanh khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1 và Khu B tại Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

+ Tập trung phát triển Cụm Công nghiệp Hưng Lộc – H. Thống Nhất, diện tích 40 Ha và có phương án mở rộng thành Khu CN khi có điều kiện thuận lợi.

- Về thị trường: Giữ vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; mở rộng sang thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc; đồng thời, quan tâm phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời tăng cường thực hiện kỷ luật lao động. Cải cách mạnh về chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty:

Tổng Công ty đặt mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro chung và lớn nhất của Tổng Công ty trong thời gian gần đây là khi năng suất thấp hoặc năng suất tăng nhưng không theo kịp tốc độ tăng chi phí đầu vào (như: nhân công, nguyên phụ liệu, điện, nhiên liệu, xuất nhập khẩu, chi phí vốn khác...) dẫn đến tỷ lệ suất sinh lời trong ngành nghề kinh doanh chính là may mặc của Tổng Công ty rất thấp so với tổng doanh thu hoặc tổng lợi nhuận.

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, đất đai, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chông chéo, thủ tục phức tạp, kéo dài... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ đầu tư và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... gây tăng chi phí.

- Tình hình chi phí nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.
- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.
- Các hiệp định tự do thương mại tạo nên thách thức trực tiếp đối với ngành dệt may thông qua việc xác định xuất xứ hàng hóa và nguồn cung nguyên phụ liệu nội khối thiếu hụt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2018	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2018	So sánh (%)	
				KH	2017		KH	2017
1	Doanh thu	Tỷ Đ	845,018	85	105	947,367	95	109
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,296	110	154	32,036	100	177
3	Khấu hao	Tỷ Đ	16,480	92	88	25,324	85	95
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50,045	56	287	55,538	58	257
5	Tổng TS	Tỷ Đ	453,997	86	88,8	488,379	/	91,9
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,355	100	100	/	/	/
7	Chi cố tức	Tỷ Đ	13,122	100	120	/	/	/
8	Tỷ lệ cố tức	%	12	100	120	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	119,409	78	90	215,147	86	96
10	LĐ.BQ	Người	1.213	71	80	2.321	77	85
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	8,2	107	111	7,72	106	109
12	Nộp NS	Tỷ Đ	7,302	/	158	21,588	/	171
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,493	/	49,4	/	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	19,3	75	82	34,3	88	95

* Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

- Về các chỉ tiêu xác định tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp, như:

+ Doanh thu hợp nhất so với cùng kỳ tăng 9% và hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản hợp nhất tăng từ 1,63 lên 1,93 lần; mức tăng trưởng không cao nhưng đây là nỗ lực lớn trong hoạt động sản xuất may mặc của Tổng Công ty do gặp phải cạnh tranh gay gắt và tình hình lao động biến động giảm.

+ Hoạt động đầu tư tăng mạnh, lên đến 157% so cùng kỳ, tuy nhiên chủ yếu tăng từ đầu tư vào dự án Cụm CN Hưng Lộc (khoảng 38 tỷ) và tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị tự động, hiện đại (khoảng 11,5 tỷ).

- Về chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ, như:

+ Lợi nhuận hợp nhất tăng 77% và đạt 100% kế hoạch đề ra; tuy nhiên, lợi nhuận phát sinh phần nhiều là do bán Công ty Đồng Phước, còn lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh may mặc và liên quan không cao, thậm chí giảm so với cùng kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người hợp nhất cũng tăng 9% là do năng suất lao động đã cải thiện từ việc đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa.

+ Chi cố tức công ty mẹ là 12%/ năm, bằng 13,122 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ, do thực hiện đúng chỉ tiêu của Tập đoàn Vinatex giao và do có nguồn lợi nhuận tích lũy đảm bảo đủ chi.

+ Nộp ngân sách hợp nhất cũng tăng 71% so cùng kỳ do Công ty mẹ nộp phần lớn là thuế TNDN các Công ty thành viên phải nộp nhiều về thuế GTGT.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	Bổ nhiệm lại Th5/17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm lại Th5/17
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ /GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May /ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm lại Th5/17
5	Trần Văn Khang	GĐĐH/ TGD-	1961	Kỹ sư May và Thời trang	Tổ 6 – P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội	0	0%	Bổ nhiệm mới Th5/18

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2018 vừa qua đã bổ nhiệm thêm 01 thành viên ban điều hành (phụ trách phía Bắc và hưởng lương tại Công ty CP Đông Bình – Công ty con của Tổng Công ty), nâng tổng số thành 05 thành viên Ban điều hành cho nhiệm kỳ mới 2017 – 2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 35 người, trong đó Công ty mẹ: 25 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là: 1.213 người = 80% cùng kỳ (hợp nhất 2.321 người = 85% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 345 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 124 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 221 người) = 15% tổng lao động, bằng 93% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 1.976 người = 85% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Công ty Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

* Thay đổi trong năm 2018: Giảm 1 Khu sản xuất (Cty Đồng Phước) do đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản, lao động trực tiếp sản xuất giảm, cán bộ chức danh tăng do bổ nhiệm một số cán bộ quản lý các đơn vị sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2018 được Đại hội cổ đông thông qua là 90 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm qua các khoản đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ khoảng 50 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Trong năm Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.

+ Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất với tổng giá trị đầu tư khoảng: 11,5 tỷ đồng.

+ Đầu tư lớn về phát triển sản xuất kinh doanh khoảng 38 tỷ đồng. Trong đó, hiện nay chủ yếu là dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Đã chuyển xong tiền bồi thường 81 tỷ đồng (nhưng đã nhận lại 39 tỷ đồng do dân chưa đến nhận tiền bồi thường) để chi trả cho các hộ dân nhưng gặp khó khăn chỉ khoảng 50% dân đến nhận bồi thường và chưa bàn giao được đất để thực hiện dự án.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết có kết quả SXKD trong năm 2018 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2018 đạt 64,6 tỷ đồng (bằng 107% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 3,13 tỷ đồng (bằng 211% cùng kỳ), khấu hao 3,52 tỷ đồng (bằng 91% cùng kỳ), chia cổ tức cho cổ đông 18% bằng 2,7 tỷ đồng (năm 2017 chia cổ tức 15%), Tổng công ty được nhận cổ tức bằng 1,44 tỷ đồng. Công ty đã hoạt động ổn định và đang phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng (52,63%). Doanh thu năm 2018 đạt 3,2 tỷ đồng (=60%), lợi nhuận lỗ (-) 416,5 triệu đồng, khấu hao 156 triệu đồng (=92%), không chia được cổ tức cho cổ đông (năm 2017 chia cổ tức 20% = 380 triệu đồng), Tổng công ty không nhận được cổ tức năm 2018; Năm 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn về nhân sự nên HĐQT Tổng Công ty đã có Quyết định số 809/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2018 về chủ trương giải thể Công ty con thành viên để chuyển nhượng vốn, tài sản cho Công ty liên kết là Công ty CP Đồng Minh Phú theo định hướng bảo toàn vốn cho cổ đông. Hiện nay 2 Công ty thành viên đang hoàn tất thủ tục theo quy định.

- Công ty CP Đồng Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2018 đạt 103,4 tỷ đồng (=169%), lợi nhuận sau thuế đạt 1,95 tỷ đồng (=69%), khấu hao 5,18 tỷ đồng (=118%), chia cổ tức cho cổ đông 10% (năm 2017 chia cổ tức 15%), bằng 1,8 tỷ đồng, Tổng Công ty được nhận cổ tức bằng 1,065 tỷ đồng (vào tháng 01/2019). Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và đang phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (60,31%). Doanh thu năm 2018 đạt 24,4 tỷ đồng (=92%), lợi nhuận lỗ 1,265 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2018 là 4,35 tỷ), khấu hao 4,00 tỷ đồng (=112%), do mới thành lập chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn đang hoạt động ngành may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2018 đạt 10,27 tỷ đồng (=86%), lợi nhuận sau thuế đạt 393 triệu đồng (=43%), khấu hao 990 triệu đồng (=88%), chia cổ tức cho cổ đông 20%, bằng 300 triệu đồng (=66%), Tổng Công ty nhận cổ tức bằng 90 triệu đồng. Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser và vừa đăng ký bổ sung thêm ngành nghề sản xuất nhựa định hình để tiếp nhận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đồng Thắng.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng (25%). Doanh thu năm 2018 đạt 76,01 tỷ đồng (=116%), lợi nhuận sau thuế lỗ 1,482 tỷ đồng (do phải trích nộp thuế giai đoạn trước), khấu hao 2,04 tỷ đồng (=54%), trong năm 2018 tiếp tục không chia cổ tức. Công ty có khó khăn trong hoạt động do phải cạnh tranh gay gắt và chưa khắc phục được khoản lỗ do tài sản thiếu chờ xử lý từ trước, tuy nhiên Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh vải không dệt.

4. Tình hình tài chính năm 2018

4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	511.170.206.547	453.997.462.743	- 11,18%
2. Doanh thu thuần	804.597.667.317	845.284.074.697	+ 5,05%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	10.328.067.173	2.241.750.962	- 78,29%
4. Lợi nhuận khác	5.468.507.700	22.054.993.049	+ 303,30%
5. Lợi nhuận trước thuế	15.796.574.873	24.296.744.011	+ 53,81%
6. Lợi nhuận sau thuế	13.062.921.552	19.570.076.236	+ 49,82%

4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,04	1,08	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,77	0,89	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,59	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,93	1,49	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	8,67	15,70	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,57	1,86	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,62	2,31	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,47	10,76	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,56	4,31	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,28	0,26	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	11,94	17,89	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	530.893.673.542	488.373.242.852	- 8,00%
2. Doanh thu thuần	866.375.850.804	947.366.803.656	+ 9,35%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	16.456.479.295	9.246.501.712	- 43,81%
4. Lợi nhuận khác	1.646.096.552	22.783.451.813	+ 1.284,14%
5. Lợi nhuận trước thuế	18.102.575.847	32.029.953.525	+ 76,93%
6. Lợi nhuận sau thuế	13.886.458.612	24.983.149.534	+ 79,91%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.195	2.164	+ 81,08%

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,04	1,08	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,78	0,86	Lần

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,61	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,97	1,56	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	9,66	15,73	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,63	1,94	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,60	2,64	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,77	13,09	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,61	5,11	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,9	0,98	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	12,69	22,84	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2018 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
- 102 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ. Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.681.638 cổ phần, tương ứng 42,81% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2018 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2018 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 7,2 triệu m² vải các loại (95% cùng kỳ), trị giá FOB khoảng 490 tỷ đồng (103% cùng kỳ).

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.542.812 Kw, bằng 90% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 4,96 tỷ đồng, bằng 90,7% so cùng kỳ.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 113.634 lít xăng dầu các loại, bằng 88% cùng kỳ (129.784 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,94 tỷ đồng, bằng 103,6% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 39.766 m³, bằng 85,5% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 348 triệu đồng, bằng 88,6% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 2.321 người (bằng 84,6%), mức lương trung bình đối với người lao động: 7.720.000 đồng/ người/ tháng, bằng 109% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000, SCAN và WRAP của Hoa Kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 784 lượt người tuyển dụng trong năm 2018 (=81% cùng kỳ), mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (3 tháng x 208 giờ = 624 giờ x 784 người = 489.216 giờ), tính theo mức lương tối thiểu vùng 3.980.000 đồng/ tháng thì tổng chi phí đào tạo đạt khoảng 9,36 tỷ đồng (bằng 86% so cùng kỳ 10,8 tỷ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2018 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như:

Chi hỗ trợ chăm lo đời sống CBCNV và con CBCNV của Tổng Công ty nhân các dịp lễ tết là: 660,54 triệu đồng; chi quỹ xã hội từ thiện, trợ cấp khó khăn cho CBCNV của Tổng Công ty 200 triệu đồng; chi ủng hộ các địa phương xây dựng công trình xã hội, xây nhà tình thương, phòng chống thiên tai và chăm lo đời sống CBCNV và nhân dân, nạn nhân chất độc màu da cam... nhân các dịp lễ tết và hội thao hội nghị là 148,8 triệu đồng; ủng hộ quà Tết cho các hộ nghèo trong tỉnh Đồng Nai 110 triệu đồng; chi hỗ trợ công tác xã hội từ thiện trong Công đoàn ngành dệt may và Khu CN Biên Hòa là: 52 triệu đồng; chi hỗ trợ tham quan, học tập tại nước ngoài là: 200 triệu đồng; ngoài ra, ủng hộ các xã hội từ thiện khác như khuyến học, hỗ trợ thanh niên và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai. Tổng số tiền làm công tác xã hội từ thiện và chi từ Quỹ phúc lợi năm 2018 là: 1,632 tỷ đồng, bằng 49 % so cùng kỳ 2017.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Trong năm qua Tổng Công ty có những thuận lợi như: Vẫn có khách hàng và thị trường truyền thống của Tổng Công ty (Nhật, Mỹ) và phát triển thêm thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc. Nhưng vẫn là năm có nhiều khó khăn như: Tình hình lao động biến động giảm mạnh (giảm hơn 15%), nguồn hàng, đơn hàng nhỏ lẻ và áp lực giảm giá gia công (CM) của khách hàng; trong khi năng suất lao động của Tổng Công ty vẫn thấp so với doanh nghiệp bạn trong ngành; việc đầu tư mở rộng hiệu quả chưa cao; thị trường Hàn Quốc có rất nhiều rủi ro về thanh toán; đặc biệt, tỷ lệ lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc đã giảm xuống rất mạnh. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh không còn đạt hiệu quả cao như những năm trước đây.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Chi phí nhân công (Lương, bảo hiểm...) không ngừng tăng cao do tiếp tục phải điều chỉnh theo mức tăng lương tối thiểu vùng.
- Năng suất lao động tăng nhưng không phải do tăng năng suất lao động mà do đã cải thiện từng bước đầu tư chiều sâu và tìm kiếm đơn hàng giá cao thay thế.
- Đã tập trung đầu tư về chiều sâu, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại nhưng việc khai thác, sử dụng triệt để công nghệ mới còn hạn chế.
- Sự quyết liệt trong điều hành còn chưa cao ở mọi cấp quản lý.
- Kỷ luật lao động của người lao động còn chưa nghiêm minh.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Vẫn duy trì được doanh thu tương đối cao và có lợi nhuận để đảm bảo lợi ích cho cổ đông như: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.164 đồng/ cổ phiếu (bằng 181% cùng kỳ), lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13%, với mức chi cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt là 12%.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng hơn 9% cùng kỳ.
- Tập trung đầu tư chiều sâu (Máy móc thiết bị hiện đại) để tăng năng suất trong điều kiện nguồn lao động biến động giảm mạnh (15%).
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 49%, Hoa Kỳ đạt 16%, Châu Âu (EU28) đạt 19% và phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc đạt 11% tổng doanh thu xuất khẩu.
- Một số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình và Công ty CP May Định Quán đều đã chia được cổ tức cho Tổng Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 488 tỷ, bằng 92% so cùng kỳ và tài sản Công ty mẹ là 453 tỷ bằng 88% so cùng kỳ, nhìn chung giảm so với cùng kỳ nhưng so với vốn chủ sở hữu thì đạt tỷ lệ tích cực hơn do vốn chủ sở hữu tăng.

Trong đó: Tài sản ngắn hạn đáng lưu ý so với cùng kỳ là có nguồn đầu tư ngắn hạn (40 tỷ) và giá trị hàng tồn kho giảm hẳn so với cùng kỳ (chỉ bằng 67%); Tài sản dài hạn đáng lưu ý là tài sản cố định hữu hình giảm 23% do bán Công ty Đồng Phước và tăng mạnh

tài sản dở dang (tăng 185%) do đầu tư vào Cụm CN Hưng Lộc thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Các khoản mục khác diễn biến bình thường, thay đổi không đáng kể.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 272 tỷ, giảm 19% so cùng kỳ, hợp nhất là 297 tỷ đồng, giảm 16% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 154 tỷ đã giảm 20% so cùng kỳ nhưng vẫn còn tương đối cao trong khi mức lãi suất vay ngày càng tăng dần dẫn đến chi phí tài chính lớn (bằng 155% so cùng kỳ) và khoản tiền đầu tư ngắn hạn (40 tỷ) có mức sinh lời không cao bằng lãi vay. Khoản nợ dài hạn diễn biến tăng không đáng kể (bằng 109% so cùng kỳ) và khoản nợ dài hạn Công ty mẹ tăng 57% so cùng kỳ do có khoản vay dài hạn từ nội bộ thành viên trong Tổng Công ty.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 181,8 tỷ đồng, tăng 4% so cùng kỳ và hợp nhất là 190,8 tỷ đồng, tăng 7% so cùng kỳ, thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2018 là 23,6 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức 12% chi trong tháng 01/2019 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất đã tích lũy đạt khá (25,8 tỷ) mặc dù cuối năm 2017 đã phát hành được cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với mức 50%. Đây là những cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.

- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì cơ bản; tuy nhiên, trong thời gian tới còn nhiều vấn đề cần phải cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đánh giá của khách hàng.

- Sau khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom thì hoạt động minh bạch hóa tài chính và công bố thông tin đã được cải thiện dần; tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn cần phải hoàn thiện hơn nữa về các quy chế quản trị Tổng Công ty, quản trị tài chính và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	850	101	1.000	106
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	91	30	94
3	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,4	94	6	100
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	111,54	93	211,20	98
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1.100	91	2.200	95
6	Thu nhập bình quân	TrĐ/N/T	8,45	103	8,0	104
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	103	28	110
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	90	180	95	171
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	471	104	508	104
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	185	102	193	101
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	12	92	15	93

12	Chi cổ tức (Cty mẹ 10 - 12%)	Tỷ Đ	13,12	100	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2	116	2,5	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	18	93	29	85

Trong năm 2019 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động: bố trí hàng hóa ổn định, thuận lợi cho từng đơn vị; chuẩn bị sản xuất và triển khai sản xuất tốt; khai thác hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại đã đầu tư; tăng cường kỷ luật lao động. Đặc biệt, khai thác hiệu quả hệ thống cắt tự động và các loại máy lập trình đã đầu tư.
- Phát động thi đua ngay từ đầu năm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 và tổ chức khen thưởng hoàn thành kế hoạch kịp thời để động viên khuyến khích thi đua.
- Phát huy các sáng kiến, cải tiến trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động; tổ chức khen thưởng sáng kiến theo hiệu quả từng sáng kiến của tập thể và cá nhân.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9000, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Chỉ tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Trong năm tới sẽ tiến hành cổ phần hóa hoặc thành lập Công ty TNHH 1 thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu vốn đối với các Xí nghiệp Đồng Xuân Khánh, Đồng Minh Lộc.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Do Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2018 khoảng 12%/ năm.
- Minh bạch hóa nguồn vốn, tài chính và đầu tư thông qua tuân thủ công bố thông tin theo quy định khi cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục đối chiếu và mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV; tiếp tục chính sách hỗ trợ CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phân đầu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách mạnh về tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của TCty:

Tổng Công ty đã từng bước quan tâm tập trung vào các vấn đề: Xây dựng công trình xử lý môi trường (Khu A đã xây dựng), tiết kiệm nguồn nước và duy trì hệ thống SA 8000.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2018 đã nêu rõ trong Báo cáo toàn diện của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Qua một năm thực hiện các thủ tục và đánh dấu bằng việc Tổng Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 16/11/2018, HĐQT Tổng Công ty đã từng bước dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty đối với 01 Công ty đại chúng; thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đến nay Tổng Công ty vẫn kinh doanh đạt hiệu quả khá và có nhiều cơ hội phát triển.

Việc đầu tư trong năm qua cũng được HĐQT cân nhắc bằng việc tập trung đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại đã giúp tăng năng suất lao động. Hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất chỉ tập trung vào dự án Cụm CN Hưng Lộc nhưng vấp khó khăn ở khâu đền bù giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai thực hiện đồng bộ dự án.

HĐQT cũng đã quyết định tái cấu trúc quy mô hoạt động của Tổng Công ty thông qua việc chỉ đạo cho Ban điều hành hoàn tất việc chuyển nhượng Công ty Đồng Phước tại Bình Phước và giải thể Công ty CP Đồng Thắng để tập trung vốn và nguồn lực.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện các chủ trương giám sát chặt chẽ chi phí, linh hoạt trong điều hành xử lý đơn hàng như làm đa dạng vừa FOB vừa nhận gia công và đưa gia công ngoài, từ đó đem lại hiệu quả SXKD cơ bản khá như: Doanh thu tăng 9%, lợi nhuận tăng 77%; vốn chủ sở hữu tăng 7% cùng kỳ và chi cổ tức đạt 12% trên tổng vốn điều lệ....

* Xét về hoạt động quản trị bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2018 đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2018	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2018	So sánh (%)	
				KH	2017		KH	2017
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	19,57	/	150	24,98	/	180
2	Khấu hao	Tỷ Đ	16,480	92	88	25,324	85	95
3	Đầu tư	Tỷ Đ	50,045	56	287	55,538	58	257
4	Tổng Tài sản	Tỷ Đ	453,997	86	88,8	488,379	/	91,9
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	181,831	102	104	190,806	104	107
6	Chi cổ tức (12%)	Tỷ Đ	13,122	100	120	/	/	/

* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua:

- Duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả trong ngành dệt may.
- Bảo toàn, tích lũy và phát triển vốn lớn cho cổ đông.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng, duy trì nguồn nhân lực.
- Đầu tư có trọng tâm, hiệu quả và có nhiều cơ hội tốt cho phát triển.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp kịp thời để đạt hiệu quả và cắt giảm nguy cơ thua lỗ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, vừa qua bổ sung thêm 01 Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại phía Bắc.

HDQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HDQT và linh hoạt, quyết đoán trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD hài hòa giữa các bên lợi ích, như về lợi nhuận, khấu hao cơ bản, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân người lao động đều tăng và dự kiến vẫn trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ.

HDQT đã giám sát và chỉ đạo rất chặt chẽ đối với lãnh đạo Phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán nhanh và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn, nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ khó đòi, linh hoạt trong xử lý các khoản nợ của khách hàng. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

HDQT luôn chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị sắp xếp tinh gọn bộ máy, giảm lao động gián tiếp phục vụ nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; Ban điều hành cũng đã quyết định tăng cường cán bộ quản lý ở các khâu trực tiếp sản xuất và tăng năng suất lao động.

Tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019 có nhiều cơ hội hơn khi hiệp định CP-TPP sớm có hiệu lực và tình hình thị trường Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc, Trung Quốc tiếp tục gia tăng sức tiêu thụ; nguồn hàng hóa vẫn đảm bảo cho sản xuất, tiềm năng SXKD của ngành may mặc vẫn còn phát triển ... nên những thời cơ này sẽ là thuận lợi cho Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng lường trước những khó khăn như tình hình cạnh tranh ngày càng phức tạp, nguyên phụ liệu trong nước chưa đáp ứng CP-TPP, rủi ro trong thanh toán của thị trường mới từ Hàn Quốc và Trung Quốc, các đơn hàng nhỏ lẻ, nguyên phụ liệu không đồng bộ... dẫn đến năng suất thấp và tăng chi phí; đặc biệt, tình hình lao động biến động giảm mạnh.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HDQT đề ra các chỉ tiêu quản trị vốn, tài sản và mức phân phối lợi nhuận cho kế hoạch năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	91	30	94
2	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	103	28	110
3	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	90	180	95	171
4	Tổng tài sản	Tỷ Đ	471	104	508	104
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	185	102	193	101
6	Mức chi cổ tức	Tỷ Đ	13,12	100	/	/
7	Tỷ lệ chi cổ tức	%	12	100	/	/

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
- + Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành cần phải quyết liệt hơn nữa thực hiện các biện pháp để tăng năng suất lao động nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Ban điều hành cần cải cách mạnh về tiền lương, HĐQT chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật để thu hút lao động và tuyển được lao động tăng năng lực sản xuất.

+ Tiếp tục đầu tư có trọng tâm gắn liền với đánh giá hiệu quả trước khi đầu tư.

+ Đầu tư cho hoạt động đánh giá để đạt yêu cầu nhằm ký kết đơn hàng trực tiếp với khách hàng lớn, giảm qua khâu trung gian trong sản xuất xuất khẩu.

- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Hoàn thành giải thể Công ty CP Đồng Thắng và thu hồi vốn đầu tư. Cần cân đối nguồn vốn vay và nguồn vốn đầu tư ngắn hạn để đảm bảo tiết giảm chi phí tài chính.

- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2019 ở mức thấp nhất bằng từ 10 -12% (khoảng 13,2 tỷ đồng).

- Tuân thủ các thủ tục và hoạt động công bố thông tin minh bạch khi cổ phiếu Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom.

- Sắp xếp lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty; tiếp tục tìm nhân lực mới nhằm bầu làm thành viên HĐQT không điều hành, và Trưởng Ban kiểm soát theo yêu cầu của Điều lệ mới.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Kỹ sư CN. May/ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ GĐĐH	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	
5	Phạm Hữu Ủy	TV.HĐQT	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	248.853	2,28%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.

- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện mới chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu với 2 thành viên thực hiện công tác quản lý cổ phiếu, danh sách cổ đông.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là có trách nhiệm trong quản lý và điều hành, thống nhất ý trí nhanh và linh hoạt trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều đủ thành phần, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	40/NQ- HĐQT	20/01/ 2018	Sơ bộ thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; thông qua việc chi tạm ứng cổ tức năm 2017; thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành SXKD; dự kiến đại hội đồng cổ đông năm 2018.
2	112/NQ- HĐQT	10/03/ 2018	Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018; thông qua việc kiểm toán và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty; thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành SXKD, trong đó thông qua việc chuyển tiền bồi thường thực hiện dự án Cụm CN Hưng Lộc.
3	198/NQ- HĐQT	16/4/ 2018	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD Quý II/2018; phân công nhiệm vụ tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018, trong đó thông qua toàn bộ nội dung đại hội và nội dung dự thảo Điều lệ mới.
4	590/NQ- HĐQT	20/7/ 2018	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018; thông qua Báo cáo tài chính bán niên được kiểm toán và các thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty trên sàn Upcom.
5	673/NQ- HĐQT	08/9/ 2018	Thông qua việc giãn tiến độ đầu tư dự án Cụm CN Hưng Lộc đến tháng 09/2020.
6	713/NQ- HĐQT	20/10/ 2018	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2018; dự kiến kết quả SXKD năm 2018 và sơ bộ dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019;
7	802/NQ- HĐQT	17/12/ 2018	Thông qua kết quả SXKD 11 tháng năm 2018 và dự kiến tạm ứng cổ tức năm 2018, dự kiến kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Tổng Công ty và các Công ty thành viên; thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 để báo cáo Tập đoàn Vinatex; quyết định một số biện pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD và xem xét tái cơ cấu Công ty con thành viên.
8	803/NQ- HĐQT	17/12/ 2018	Xem xét thông qua kết quả SXKD Công ty con – Công ty CP Đồng Thắng 11 tháng năm 2018 và quyết định chủ trương giải thể Công ty CP Đồng Thắng, tài sản thanh lý được chuyển nhượng cho Công ty CP Đồng Minh Phú theo nguyên tắc bảo toàn vốn cho cổ đông.
9	809/QĐ- HĐQT	20/12/ 2018	Quyết định về tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018
10	809/QĐ- HĐQT	20/12/ 2018	Quyết định chủ trương giải thể Công ty CP Đồng Thắng

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý cổ phiếu tiếp tục phát huy hoạt động quản lý cổ đông, cổ phần cổ phiếu, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho cổ đông; tham mưu cho HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và đặc biệt đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) trong việc chốt sổ, thực hiện quyền của cổ đông.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	Cử nhân Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	41.448	0,38%
2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công ĐH. SPKT	14 – Đ. Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	173.682	1,59%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	172C/14, tổ 28 Kp2, Trảng Dài, Biên Hòa, ĐN	0	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của HĐQT, Ban TGD và các cấp quản lý của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét các nội dung và trình tự thủ tục ban hành Điều lệ Công ty mới trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định của điều lệ mẫu.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình thực tế Công ty và bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2018 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.

+ Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).

+ Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng (x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao HĐQT + BKS năm 2018 : 452.000.000 đồng/ năm (= 100% cùng kỳ).

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2018: 2.532.036.500 đồng = 126% cùng kỳ (do tăng 1 thành viên ban điều hành nhưng hưởng lương tại Công ty con ở phía Bắc, không có tiền thưởng tại Tổng Công ty).

* Trong năm 2018 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGD là: 770 triệu (không tính lương) = 101 % so cùng kỳ (762 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 3.9 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chi là 10% lợi nhuận sau thuế.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018: Không phát sinh.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.

- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát và ban hành các quy chế liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2018, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số số 70/BCKT/TC, ngày 18/3/2019 và số 71/BCKT/TC ngày 18/3/2019 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (...riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (...riêng) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2018 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2018”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2018 và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

<http://donagamex.com.vn/mdn.html>

<http://congbothongtin.ssc.gov.vn/idsPortal/thongtincongbo/index.ubck?cTDCThongTinCoSo=12548;>

https://www.hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-MDN.html?_des_tab=1;

Báo cáo tài chính đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2018 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Tổng Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (SSC) – b/c;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (HNX) – b/c;
- Tập đoàn Vinatex (để b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: www.ssc.gov.vn;
- Niêm yết Website của Sở GD&ĐT HN: www.hnx.vn;
- Niêm yết Website của TCty: www.donagamex.com.vn;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.



Bùi Thế Kích

